

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2022

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ: Thạc sĩ

Ngành: Tài chính Ngân hàng

Khóa: 2022 – 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 225a/QĐ-ĐHVLT, ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang)

1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình đào tạo (CTĐT)	
Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng	
Bậc trình độ theo khung trình độ quốc gia Việt Nam	
Bậc 7	
Đơn vị cấp bằng	Đơn vị giảng dạy
Trường Đại học Văn Lang	Trường Đại học Văn Lang
Khoa quản lý	
Khoa Tài chính Ngân hàng	
Trang thông tin điện tử của khoa	
http://tcnh.vanlanguni.edu.vn/	
Tên văn bằng	
Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng	
Mã ngành đào tạo	
7340101	
Điều kiện tuyển sinh	
Ngành Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng tuyển sinh theo phương thức Xét tuyển	
Thời gian và hình thức đào tạo	

Chương trình	Thời gian đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian bắt đầu áp dụng	Phương thức đào tạo
Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng	18 – 24 tháng	Chính quy tập trung	Tháng 2/2022	Lên lớp trực tiếp tại các cơ sở; học trực tuyến; kiến tập, thực tập thực tế
Ngôn ngữ giảng dạy chính				
Tiếng Việt				
Ngôn ngữ dùng để đánh giá				
Tiếng Việt				

2. Chương trình dự kiến được kiểm định theo MOET

3. **Đội ngũ giảng viên và chuyên viên/nhân viên cơ hữu**

TT	Học hàm – Học vị	Số lượng				Ghi chú
		Giảng viên cơ hữu	Cán bộ quản lý	Chuyên viên/nhân viên	Tổng cộng	
1	Giáo sư				0	
2	Phó giáo sư	1			1	
3	Tiến sĩ	6	1		7	
4	Thạc sĩ	24		1	25	
5	Cử nhân	0		1	1	
TỔNG CỘNG		31	1	2	34	

4. **Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp**

Người học sau khi tốt nghiệp sẽ có kiến thức chuyên ngành vững vàng, kỹ năng quản lý và nghề nghiệp thành thạo, trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn, có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và sự trải nghiệm thực tế nên có thể đảm nhiệm các vị trí sau:

- Chuyên gia tại các bộ phận chuyên môn trong các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Nhà quản lý, lãnh đạo tại các tổ chức tài chính, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Nhà sáng lập, đồng sáng lập của các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

5a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy - học của ngành đào tạo

“Học tập thông qua trải nghiệm” nhằm phát huy tính sáng tạo, khơi dậy năng lực tiềm ẩn trong mỗi học viên cao học là triết lý giáo dục của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tài chính Ngân hàng Đại học Văn Lang

5b. Mục tiêu của CTĐT

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Văn Lang được xây dựng hướng tới tính ứng dụng, tiên tiến và hiện đại với những nội dung cập nhật trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng kết hợp với phương pháp giảng dạy khơi gợi tư duy, giúp cho học viên hình thành các kiến thức chuyên sâu và toàn diện. Học viên sau khi tốt nghiệp được kỳ vọng là những doanh nhân thế hệ mới, lãnh đạo, và chuyên gia có tư duy phân biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng hoạch định, khả năng dẫn dắt sự thay đổi; và vận dụng hiệu quả kiến thức vào việc quản lý các công việc thực tiễn tại cơ quan, tổ chức, đơn vị kinh tế, định chế tài chính.

5c. Chuẩn đầu ra của CTĐT

Kiến thức:

PLO 1	Hình thành được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.
PLO 2	Kết hợp các kiến thức lý thuyết và thực tiễn về kinh tế, quản trị vận hành, quản trị rủi ro để cải tiến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp
PLO 3	Đề xuất giải pháp cho các vấn đề trong bối cảnh khác nhau bằng cách kết hợp các kiến thức về tài chính đầu tư, tài chính doanh nghiệp, quản trị tài chính và ngân hàng
PLO 4	Thiết kế một dự án nghiên cứu ứng dụng.

Kỹ năng:

PLO 5	Xây dựng tư duy phân biện, phân tích, tổng hợp để sáng tạo các giải pháp trong môi trường tài chính đa dạng
PLO 6	Phát triển kỹ năng hoạch định và tư duy tổ chức để giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên môn và công tác quản lý tại doanh nghiệp một cách hiệu quả
PLO 7	Phát triển kỹ năng truyền bá, phổ biến kiến thức trong các lĩnh vực chuyên môn và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

PLO 8	Thực hiện có trách nhiệm các chuẩn mực đạo đức và khuôn khổ pháp luật trong công tác chuyên môn và quản lý tại doanh nghiệp
-------	---

5.d. Những đặc điểm khác của CTĐT

i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa (CTĐT có những giải pháp gì để thúc đẩy khả năng quốc tế hóa và khuyến khích sinh viên giao lưu văn hóa?)

Học viên được học tập với những giảng viên giàu kinh nghiệm, uy tín, là những nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, học viên có thể tham gia các chương trình trao đổi học thuật và văn hóa với các quốc gia trong khu vực. Nhà trường và Khoa cũng có những hoạt động trao đổi quốc tế để tạo ra môi trường truyền thông đa văn hóa, giúp học viên dễ dàng hòa nhập vào môi trường nghề nghiệp quốc tế.

ii) Các vấn đề khác (Tính bình đẳng, đa dạng, đầy đủ được tích hợp như thế nào khi thiết kế, xây dựng nội dung và triển khai CTĐT)

- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả học viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.
- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn phù hợp với sở thích, năng lực và nhu cầu xã hội.

6. Ma trận chức năng (mức độ đóng góp của các học phần cho các PLOs):

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ
			ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8
1	Triết học	4	R	M	I	I	R	I	I	R
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	R	I	I	M	R	R	I	R
3	Chuyên đề Kinh tế học về Tài chính & Ngân hàng	3	I	I	M	I	M	I	R	R
4	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	3	M	M	I	I	R	I	I	R
5	Tài chính hành vi	3	I	I	M	I	M	I	R	R
6	Tinh thần doanh nhân	3	I	M	M	I	I	R	I	R
7	Phương pháp định lượng trong tài chính	3	I	I	R	M	R	R	I	R
8	Chuyên đề công nghệ tài chính	2	I	I	M	I	M	I	R	R
9	Chuyên đề các vấn đề đương đại trong tài chính	2	I	I	M	I	M	I	R	R
1	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu	3	I	I	I	M	M	R	I	R
1	Nghệ thuật lãnh đạo trong tài chính	3	M	M	I	I	R	R	I	R
1	Hành vi tổ chức và Quản trị nhân sự trong các định chế tài chính	3	M	M	I	I	R	R	I	R
1	Quản trị đổi mới sáng tạo	3	I	M	R	I	R	I	M	R
1	Mô hình tối ưu vận hành	3	I	R	M	I	M	I	R	R
1	Hệ thống thông tin tài chính	3	I	M	I	I	I	M	R	R
1	Quản trị tài chính	3	I	M	M	I	R	R	I	R

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ
			ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8
1	Chuyên đề tài chính doanh nghiệp	3	I	I	M	I	M	I	R	R
1	Tài chính khởi nghiệp	3	M	M	I	I	R	R	I	R
1	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	I	M	M	I	R	R	I	R
2	Mua bán và sáp nhập	3	I	I	M	I	M	I	R	R
2	Hệ thống thông tin quản lý	3	I	M	I	I	I	M	R	R
2	Chuyên đề đầu tư	3	I	I	M	I	M	I	R	R
2	Quản lý quỹ đầu tư	3	M	M	I	I	R	R	I	R
2	Đầu tư mạo hiểm	3	M	M	I	I	R	R	I	R
2	Quản trị tài chính cá nhân	3	M	R	I	I	R	R	I	R
2	Quản trị ngân hàng	3	I	I	M	I	M	R	R	R
2	Marketing dịch vụ tài chính	3	I	I	M	I	M	R	R	R
2	Ngân hàng bán lẻ	3	I	M	M	I	M	M	I	R
2	Ngân hàng đầu tư	3	I	M	M	I	R	R	I	R
3	Chuyên đề thị trường tài chính & các định chế tài chính	3	I	I	M	I	M	I	R	R

7. Các chương trình và quy định được tham khảo

7.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 7 – thạc sĩ).
- Đối sánh CTĐT với các trường:
 - + Trong nước: ĐH Ngân hàng TP HCM, ĐH Tôn Đức Thắng, ĐH Tài chính Marketing
 - + Nước ngoài: BOSTON (MỸ), HEC PARIS (PHÁP), WOLLONGONG (ÚC)

7b. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đủ 60 tín chỉ khối kiến thức giáo dục chung và giáo dục chuyên nghiệp của Chương trình, đạt điểm trung bình chung toàn khóa học là 5,5 trở lên, và thỏa các điều kiện theo Điều 12 Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ Thạc sĩ trường đại học Văn Lang.
- Bảo vệ đề án đạt yêu cầu.
- Đạt yêu cầu trình độ tiếng Anh theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Nội dung và tổ chức thực hiện CTĐT
8.a. Cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT

TT	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ				Bắt buộc/tự chọn	Điều kiện tiên quyết
					LT	TH	ĐA	TT		
1	1	81PHIL6014	Triết học	4	60				BB	
2	1	81REME6023	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45				BB	
3	1	81PEFB7033	Chuyên đề Kinh tế học về Tài chính & Ngân hàng	3	45				BB	
4	1	81MBFM7043	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	3	45				BB	
5	1	81BHF7053	Tài chính hành vi	3	45				BB	
6	2	81ENPR7063	Tình thần doanh nhân	3	45				BB	
7	2	81QRMF7073	Phương pháp định lượng trong tài chính	3	45				BB	
		Chọn 01 trong 02 chuyên đề:								
8	2	81PIFT7083	Chuyên đề công nghệ tài chính	2	30				TC	
8	2	81PCIF7093	Chuyên đề các vấn đề đương đại trong tài chính	2	30				TC	
		Chọn 01 trong 04 định hướng:								
		Định hướng quản trị tài chính cấp cao								

TT	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ				Bắt buộc/tự chọn	Điều kiện tiên quyết
					LT	TH	ĐA	TT		
9	2	81LEFI7113	Nghệ thuật lãnh đạo trong tài chính	3	45				TC	
10	2	81BHRM7123	Hành vi tổ chức và Quản trị nhân sự trong các định chế tài chính	3	45				TC	
11	3	81SERD7173	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu	3	45				TC	
12	3	81INMA7133	Quản trị đổi mới sáng tạo	3	45				TC	
13	3	81OPEX7143	Mô hình tối ưu vận hành	3	45				TC	
14	3	81FIIS7153	Hệ thống thông tin tài chính	3	45				TC	
15	3	81FIMA7163	Quản trị tài chính	3	45				TC	
			Định hướng tài chính doanh nghiệp							
9	2	81ENFI7193	Tài chính khởi nghiệp	3	45				TC	
10	2	81ENRM7203	Quản trị rủi ro doanh nghiệp	3	45				TC	
11	3	81SERD7173	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu	3	45				TC	
12	3	81MEAC7213	Mua bán và sáp nhập	3	45				TC	
13	3	81MINS7223	Hệ thống thông tin quản lý	3	45				TC	
14	3	81FIMA7163	Quản trị tài chính	3	45				TC	

TT	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ				Bắt buộc/tự chọn	Điều kiện tiên quyết
					LT	TH	ĐA	TT		
15	3	81PRCF7183	Chuyên đề tài chính doanh nghiệp	3	45				TC	
		Định hướng tài chính đầu tư								
9	2	81FUMA7243	Quản lý quỹ đầu tư	3	45				TC	
10	2	81VECA7253	Đầu tư mạo hiểm	3	45				TC	
11	3	81SERD7173	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu	3	45				TC	
12	3	81PFIP7263	Quản trị tài chính cá nhân	3	45				TC	
13	3	81MINS7223	Hệ thống thông tin quản lý	3	45				TC	
14	3	81SERD7173	Quản trị tài chính	3	45				TC	
15	3	81PINV7233	Chuyên đề đầu tư	3	45				TC	
		Định hướng ngân hàng								
9	2	81ENFI7193	Tài chính khởi nghiệp	3	45				TC	
10	2	81BAMA7273	Quản trị ngân hàng	3	45				TC	
11	3	81SERD7173	Chuyên đề thiết kế nghiên cứu	3	45				TC	
12	3	81MAFS7283	Marketing dịch vụ tài chính	3	45				TC	
13	3	81REBA7293	Ngân hàng bán lẻ	3	45				TC	

TT	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ				Điều kiện tiên quyết
					LT	TH	ĐA	TT	
14	3	81INBA7303	Ngân hàng đầu tư	3	45				TC
15	3	81PFMI7313	Chuyên đề thị trường tài chính và các định chế tài chính	3	45				TC
16	4	81INTE7326	Thực tập tốt nghiệp	6					BB
17	4	81THES7339	Đề án tốt nghiệp	9					BB

8.b. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
1	Triết học	4	Môn học hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành ở trình độ sau đại học. Ngoài ra, môn học cung cấp cho người học thế giới quan, nhân sinh quan khoa học của triết học Mác – Lênin; tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các kinh tế, tài chính ngân hàng và quản trị kinh doanh và những kiến thức triết học vào trong công việc cũng như cuộc sống của bản thân như: bản thể luận, nhận thức luận, triết học chính trị, ý thức xã hội, triết học con người.
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học chú trọng vào các công cụ và kỹ thuật tạo thành các mô hình phù hợp trong Tài chính. Học viên hình thành được khung phân tích để xây dựng, thực hiện, giải thích các thông số và kết quả kinh tế lượng. Môn học đề cập chi tiết cơ sở lý thuyết và ứng dụng các mô hình kinh tế lượng tuyến tính và phi tuyến tính. Học viên cũng được giới thiệu các công cụ quản lý dữ liệu và các phần mềm kinh tế lượng. Môn học hướng dẫn học viên phương pháp viết các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, phương pháp xây dựng đề cương nghiên cứu, phương hướng thực hiện và cách trình bày luận văn thạc sĩ.
3	Chuyên đề Kinh tế học về Tài chính & Ngân hàng	3	Chuyên đề trang bị cho người học kiến thức thực tế trong lĩnh vực Tài chính và Ngân hàng thông qua 5 chủ đề. Cụ thể, chủ đề 1 trình bày các vấn đề liên quan đến tiền tệ và hệ thống tài chính.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			<p>Chủ đề 2 thảo luận về lãi suất, công cụ tài chính và thị trường tài chính. Chủ đề 3 tập trung vào các định chế tài chính. Chủ đề 4 đề cập đến các vấn đề về ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ và ổn định tài chính. Các vấn đề liên quan đến kinh tế học tiền tệ hiện đại sẽ được phân tích trong chủ đề 5.</p>
4	Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	3	<p>Trên cơ sở đã được trang bị những kiến thức cơ bản về tài chính và tiền tệ trình độ đại học, học phần tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính dành cho học viên cao học có nội dung chuyên sâu và nâng cao về tiền tệ, lạm phát, thị trường tài chính, chính sách tiền tệ và điều hành chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương, lãi suất và những nhân tố cơ bản quyết định cấu trúc của hệ thống tài chính hiện đại; vai trò và hoạt động của các trung gian tài chính.</p>
5	Tài chính hành vi	3	<p>Học phần bao gồm 13 chương chia làm 05 phần: Phần (1) Giới thiệu về các khái niệm sử dụng trong tài chính chính thông; Phần (2) Giới thiệu tổng quan về các nền tảng khoa học hành vi; Phần (3) Phân tích hành vi của nhà đầu tư; Phần (4) Giải thích các yếu tố bất thường và điều bí ẩn trên thị trường; Phần (5) Phân tích tài chính hành vi trong doanh nghiệp. Học phần cung cấp cho học viên khả năng kiểm tra và phát hiện những yếu tố bất thường trong việc ra quyết định tài chính mà các lý thuyết kinh tế cổ điển không thể giải thích, từ đó bổ sung các yếu tố bất thường này trong các mô hình tài chính nhằm phục vụ việc ra quyết định đầu tư tài chính và tài chính doanh nghiệp trên thực tế. Ngoài ra, môn học rèn luyện cho học viên kỹ năng chuyên sâu về tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp và kỹ năng truyền bá, phổ biến kiến thức, từ đó mỗi học viên hình thành nên phương pháp tự học hiệu quả.</p>
5	Tinh thần doanh nhân	3	<p>Các dự án kinh doanh và đổi mới sáng tạo đóng góp một phần đáng kể cho tăng trưởng kinh tế, việc làm và tạo giá trị gia tăng trong nền kinh tế ngày nay. Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho học viên những kiến thức về quá trình khởi tạo doanh nghiệp mới trong nền kinh tế thị trường. Môn học trình bày những nội dung cốt lõi như: Tổng quan về khởi nghiệp, quá trình sáng tạo và phát sinh ý tưởng kinh doanh, đánh giá cơ hội của đề án kinh doanh trên thị trường, vấn đề pháp luật trong khởi nghiệp, kế hoạch khởi nghiệp và chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển. Môn học tạo điều kiện cho người học tiếp cận các doanh nhân thành đạt để học hỏi kinh nghiệm về</p>

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			<p>khởi nghiệp và đổi mới trong doanh nghiệp (vấn đề họ gặp phải, cách tiếp cận vấn đề và cách quản lý hậu quả).</p>
6	Phương pháp định lượng trong tài chính	3	<p>Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức nền tảng về nghiên cứu định lượng và các ứng dụng về phương pháp nghiên cứu định lượng gắn liền với hoạt động của các ngân hàng thương mại, các định chế tài chính và các chủ thể tham gia trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Trong môn học, các phương pháp định lượng được trình bày thông qua các cách thức thu thập và xử lý dữ liệu dạng bảng và dữ liệu dạng chuỗi thời gian. Hoàn tất môn học, học viên có thể thực hiện các kiểm định liên quan các mô hình định lượng đề cập như mô hình hồi quy đơn biến, hồi quy bội, hồi quy với biến phụ thuộc là biến giả và các mô hình khác.</p>
7	Chuyên đề công nghệ tài chính	2	<p>Học phần chia làm 02 phần: Phần (1) giới thiệu về các nhóm chuyên đề liên quan đến công nghệ ứng dụng trong tài chính như công nghệ Blockchain, tiền kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn; Phần (2) yêu cầu học viên lập nhóm để thiết kế, thực hiện bài tiểu luận và thuyết trình sản phẩm của nhóm. Học phần giúp học viên hình thành được kiến thức và tư duy phản biện, phân tích, tổng hợp trong việc ứng dụng các công nghệ và các sản phẩm kỹ thuật số mới như Blockchain, tiền kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn vào sự đổi mới sáng tạo trong ngành tài chính-ngân hàng.</p>
8	Chuyên đề các vấn đề đương đại trong tài chính	2	<p>Học phần chia làm 02 phần: Phần (1) Giới thiệu về các nhóm chuyên đề liên quan đến các vấn đề đương đại trong các lĩnh vực tài chính doanh nghiệp, đầu tư, thị trường tài chính và các định chế tài chính, và tài chính quốc tế; Phần (2) yêu cầu học viên lập nhóm để thiết kế, thực hiện bài tiểu luận và thuyết trình sản phẩm của nhóm. Học phần giúp học viên hình thành được cách xác định và giải quyết các vấn đề tài chính, rủi ro tài chính, sử dụng các sản phẩm tài chính - ngân hàng và kỹ thuật để quản lý rủi ro kinh doanh quốc tế và tối ưu hóa trong các quyết định tài chính, cách tiếp cận của các nhà Quản lý ngân hàng thương mại và ngân hàng đầu tư, Giám đốc tài chính, Quản lý ngân quỹ, Quản lý bộ phận mua bán & sáp nhập, Quản lý giao dịch và rủi ro, Quản lý bộ phận quan hệ nhà đầu tư khi giải quyết các vấn đề cụ thể phát sinh trong môi trường tài chính.</p>
9	Nghệ thuật lãnh đạo trong tài chính	3	<p>Học phần nhằm trang bị cho học viên các kiến thức lý thuyết nền tảng về nghệ thuật lãnh đạo</p>

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			<p>nói chung và cách ứng dụng các lý thuyết này vào thực tiễn lãnh đạo trong các tổ chức tài chính. Hai mục tiêu chính của học phần là (1) giúp người học hiểu và ứng dụng được các lý thuyết về lãnh đạo hiệu quả và xây dựng được phong cách lãnh đạo riêng nhằm cải thiện hiệu quả chung; (2) cung cấp cho người học những công cụ lãnh đạo hiệu quả. Học phần bổ sung các báo cáo chuyên đề chia sẻ những kinh nghiệm và bài học từ các nhà lãnh đạo của các tổ chức tài chính.</p>
10			<p>Học phần bao gồm hai mảng kiến thức lớn về con người là (1) Hành vi tổ chức và (2) Quản trị nhân sự và ứng dụng cụ thể trong các định chế tài chính. Hai mảng kiến thức này có mối quan hệ bổ trợ cho nhau.</p> <p>+ Hành vi tổ chức là khối kiến thức cần thiết cho những ai sẽ làm việc trong các định chế tài chính nói riêng và bất kỳ tổ chức nào nói chung. Nội dung này giúp người học giải thích được thái độ và hành vi của cá nhân, của nhóm và của tổ chức, từ đó, giúp người học hiểu, giải thích và tìm được phương thức điều chỉnh hành vi trong tổ chức, nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, phát huy vai trò con người trong tổ chức, khai thác tối ưu nguồn nhân lực và phát huy tính sáng tạo của con người nhằm nâng cao hiệu quả và năng suất của tổ chức.</p> <p>+ Quản trị nhân sự cung cấp các kiến thức và kỹ năng trong thu hút, đào tạo, phát triển và giữ chân nguồn nhân sự trong các định chế tài chính. Nội dung này góp phần thay đổi cách nghĩ của học viên về quản lý con người, giúp nhận ra tầm quan trọng và những thách thức của quản lý nhân sự trong các doanh nghiệp nói chung và trong các định chế tài chính nói riêng.</p>
11	Hành vi tổ chức và Quản trị nhân sự trong các định chế tài chính	3	<p>Học phần chia làm 02 phần: Phần (1) giới thiệu về các nhóm chuyên đề liên quan đến phác thảo ý tưởng nghiên cứu và xây dựng vấn đề nghiên cứu; tổng quan lý thuyết và khảo lược nghiên cứu; phương pháp thu thập dữ liệu; phân tích kết quả nghiên cứu và Phần (2) yêu cầu các học viên thiết kế đề cương nghiên cứu ứng dụng. Học phần giúp học viên xây dựng sự tự tin để tự thực hiện nghiên cứu và là bước chuẩn bị cần thiết cho việc viết luận văn thạc sĩ.</p>
12	Quản trị đổi mới sáng tạo	3	<p>Nội dung môn học bao gồm các: (1) lý thuyết tổng quan về đổi mới sáng tạo như các khái niệm, hình thức, mô hình và quy trình đổi mới sáng tạo. (2) Các lý thuyết quản trị đổi mới sáng tạo như quản trị sự không chắc chắn, quản trị danh mục dự án... Ngoài ra, nội dung môn học cũng đề cập</p>

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
			đến phát triển sản phẩm mới; nghiên cứu thị trường và ảnh hưởng của nó đến phát triển sản phẩm mới.
13	Mô hình tối ưu vận hành	3	Nội dung môn học được chia thành 5 chương, bắt đầu với các chiến lược thích ứng cho khả năng cạnh tranh toàn cầu, sau đó đi sâu vào các triển khai để nâng cao năng suất trong khi nhắm mục tiêu nhu cầu của khách hàng và đánh giá kỹ vọng. Ngoài ra, cách thiết lập chia sẻ thông tin xuyên suốt chuỗi cung ứng toàn cầu, cùng với vai trò của CNTT, một công cụ hữu ích cho ứng dụng trong cạnh tranh ngày nay. Các nội dung về quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu bao gồm hội nhập giá trị thông qua chuỗi cung ứng toàn cầu và gia tăng khả năng cạnh tranh của tổ chức thông qua tiêu chuẩn hóa cũng sẽ được đề cập.
14	Hệ thống thông tin tài chính	3	Học phần bao gồm 10 chương chia làm 02 phần: Phần (1) Giới thiệu về hệ thống thông tin quản lý trong các tổ chức kinh tế và tài chính; Phần (2) Phân tích hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống thông tin. Học phần cung cấp cho học viên về vai trò của các loại hệ thống thông tin trong chiến lược hoạt động của các tổ chức; xây dựng, triển khai hệ thống thông tin trong các hoạt động của các tổ chức, cũng như vấn đề quản lý tài sản hệ thống thông tin. Ngoài ra, môn học rèn luyện cho học viên kỹ năng chuyên sâu về hoạch định, tư duy tổ chức và kỹ năng truyền bá, phổ biến kiến thức, từ đó mỗi học viên hình thành nên phương pháp tự học hiệu quả.
15	Quản trị tài chính	3	Học phần tập trung vào các quyết định tài chính bao gồm quyết định tài trợ và quyết định chi trả cổ tức từ quan điểm của nhà quản trị tài chính doanh nghiệp. Ngoài ra, học phần còn giúp phát triển các kỹ năng quản trị tài chính và ra quyết định. Nội dung học phần bao gồm các chủ đề chuyên sâu và nâng cao về quyết định chính sách cổ tức và quyết định cấu trúc vốn, ước tính chi phí sử dụng vốn bình quân, sáp nhập và mua lại, quyết định tài trợ vốn chủ sở hữu và quản trị doanh nghiệp.
16	Quản lý quỹ đầu tư	3	Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết và chuyên sâu về quỹ đầu tư, quy định quản lý hoạt động của Quỹ đầu tư, Quản lý danh mục quỹ đầu tư, Marketing quỹ đầu tư, Quản trị tài chính Quỹ đầu tư, vấn đề toàn cầu hóa của các quỹ đầu tư.

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
17	Đầu tư mạo hiểm	3	<p>Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phân biện và phân tích, tổng hợp trong quá trình quản lý quỹ. Học phần này giúp người học thể hiện ý thức trách nhiệm trong quá trình làm việc nhóm đồng thời cũng rèn luyện cho người học trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình quản lý quỹ.</p> <p>Học phần Đầu tư mạo hiểm bao gồm các lý thuyết và hoạt động thực hành về đầu tư mạo hiểm. Cụ thể, phần đầu của môn học sẽ giới thiệu về ngành đầu tư mạo hiểm và các hoạt động của quỹ đầu tư mạo hiểm (bao gồm gây quỹ, đầu tư, phát triển và thoái vốn). Với nền kiến thức lý thuyết đã học, trong phần 2 của môn học học viên sẽ thực hành bài tập lớn về đánh giá và ra quyết định đầu tư cho một doanh nghiệp khởi nghiệp.</p>
18	Quản trị tài chính cá nhân	3	<p>Môn học này nhằm trang bị cho học viên kiến thức về việc lập kế hoạch tài chính cá nhân, quản lý tiền tệ và các dịch vụ ngân hàng, quản lý tín dụng tiêu dùng, bảo hiểm nhân thọ hưu trí và các khoản đầu tư khác nhằm tối ưu tài chính cá nhân. Ngoài ra, môn học còn cung cấp các kiến thức về đầu tư tài sản tài chính, thị trường tài chính, cách nghiên cứu môi trường đầu tư, xem xét hai khía cạnh cơ bản trong đầu tư là lợi nhuận và rủi ro cũng như khả năng kiểm soát và hoạch định tương lai tài chính của khách hàng hoặc của cá nhân.</p>
19	Hệ thống thông tin quản lý	3	<p>Học phần bao gồm 10 chương chia làm 02 phần: Phần (1) Giới thiệu về hệ thống thông tin quản lý trong doanh nghiệp; Phần (2) Phân tích hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống thông tin quản lý. Học phần cung cấp cho học viên về vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý trong chiến lược hoạt động của doanh nghiệp, xây dựng, triển khai hệ thống thông tin quản lý trong các hoạt động của doanh nghiệp, cũng như vấn đề quản lý tài sản hệ thống thông tin. Ngoài ra, môn học rèn luyện cho học viên kỹ năng chuyên sâu về hoạch định, tư duy tổ chức và kỹ năng truyền bá, phổ biến kiến thức, từ đó mỗi học viên hình thành nên phương pháp tự học hiệu quả.</p>
20	Chuyên đề đầu tư	3	<p>Học phần chia làm 02 phần: Phần (1) giới thiệu về các nhóm chuyên đề liên quan đến công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty tư vấn đầu tư, các sản phẩm đầu tư tài chính và quản trị tài chính cá nhân; Phần (2) yêu cầu học viên lập nhóm đề thiết kế, thực hiện bài</p>

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
		TC	<p>tiểu luận và thuyết trình sản phẩm của nhóm. Học phần giúp học viên hình thành được kiến thức và tư duy phân biệt, phân tích, tổng hợp trong việc xem xét các khía cạnh đa dạng trong lĩnh vực đầu tư tài chính như vai trò và mức độ ảnh hưởng của các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty tư vấn đầu tư trên thị trường tài chính, các sản phẩm đầu tư tài chính và vấn đề quản trị tài chính cá nhân.</p>
21	Quản lý quỹ đầu tư	3	<p>Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết và chuyên sâu về quỹ đầu tư, quy định quản lý hoạt động của Quỹ đầu tư, Quản lý danh mục quỹ đầu tư, Marketing quỹ đầu tư, Quản trị tài chính Quỹ đầu tư, vấn đề toàn cầu hóa của các quỹ đầu tư.</p> <p>Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phân biệt và phân tích, tổng hợp trong quá trình quản lý quỹ. Học phần này giúp người học thể hiện ý thức trách nhiệm trong quá trình làm việc nhóm đồng thời cũng rèn luyện cho người học trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình quản lý quỹ.</p>
22	Đầu tư mạo hiểm	3	<p>Học phần Đầu tư mạo hiểm bao gồm các lý thuyết và hoạt động thực hành về đầu tư mạo hiểm. Cụ thể, phần đầu của môn học sẽ giới thiệu về ngành đầu tư mạo hiểm và các hoạt động của quỹ đầu tư mạo hiểm (bao gồm gây quỹ, đầu tư, phát triển và thoái vốn). Với nền kiến thức lý thuyết đã học, trong phần 2 của môn học học viên sẽ thực hành bài tập lớn về đánh giá và ra quyết định đầu tư cho một doanh nghiệp khởi nghiệp.</p>
23	Chuyên đề tài chính doanh nghiệp	3	<p>Học phần chia làm 02 phần: Phần (1) giới thiệu về các nhóm chuyên đề liên quan đến quyết định tài trợ và đầu tư của các doanh nghiệp khởi nghiệp và trường thành, quản trị doanh nghiệp và mua bán, sáp nhập doanh nghiệp; Phần (2) yêu cầu học viên lập nhóm đề thiết kế, thực hiện bài tiểu luận và thuyết trình sản phẩm của nhóm. Học phần giúp học viên hình thành được kiến thức và tư duy phân biệt, phân tích, tổng hợp trong việc xem xét các khía cạnh đa dạng trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp như tìm kiếm nguồn tài trợ và sử dụng nguồn vốn của các công ty khởi nghiệp và trường thành, ảnh hưởng của quản trị doanh nghiệp đối với sự phát triển của doanh nghiệp, và phân tích vai trò của các giao dịch mua bán và sáp nhập nhằm tạo ra giá trị cho cổ đông.</p>
24	Tài chính khởi nghiệp	3	<p>Học phần Tài chính khởi nghiệp và huy động vốn cung cấp cho học viên những kiến thức về tài</p>

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
		TC	<p>chính khởi nghiệp. Học phân nhân mạnh vấn đề tài chính, chiến lược mà các công ty khởi nghiệp gặp phải vào thời kỳ đầu của doanh nghiệp, và cách ứng dụng các mô hình tài chính để xác định khả năng huy động nguồn vốn đầu tư với chi phí hợp lý và phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp, cách duy trì cấu trúc vốn hợp lý.</p> <p>Ngoài ra, học phân thảo luận các chuyên đề chuyên sâu như: phương pháp định giá doanh nghiệp tư nhân, lựa chọn chiến lược hiệu quả, lên kế hoạch kinh doanh, các nguồn vốn tài trợ, và các chiến lược thoái vốn thông qua IPO, mua bán và sáp nhập.</p>
25	Quản trị ngân hàng	3	<p>Môn học nhằm trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về quản trị ngân hàng thương mại. Thông qua việc tiếp cận với các báo cáo tài chính của các Ngân hàng thương mại điển hình tại Việt Nam, đồng thời với phân tích các bối cảnh lịch sử của thị trường tài chính các nước, học viên được tìm hiểu và phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng. Từ đó vận dụng các kỹ thuật quản trị ngân hàng ở các lĩnh vực như quản trị chiến lược kinh doanh ngân hàng, quản trị vốn, quản trị nợ phải trả, quản trị tài sản, và quản trị kết quả tài chính theo chuẩn Basel.</p>
26	Marketing dịch vụ tài chính	3	<p>Môn học trang bị cho học viên kiến thức về thị trường, môi trường và chiến lược marketing, hoạt động tiếp thị các dịch vụ tài chính đặc thù thông qua các nội dung cụ thể như: tổng quan về marketing dịch vụ tài chính, phân tích môi trường, phát triển chiến lược Marketing và định vị trong dịch vụ tài chính; tạo dựng giá trị cho khách hàng cá nhân; chuyên giao giá trị cho khách hàng và quản trị chất lượng dịch vụ. Môn học cũng trang bị cho học viên một số chuyên đề mở rộng như: marketing 4.0 cho dịch vụ tài chính, vấn đề quản trị thương hiệu,... Bên cạnh đó, học viên được trang bị kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.</p>
27	Ngân hàng bán lẻ	3	<p>Môn học bao gồm 7 chương, trình bày kiến thức tổng quan về ngân hàng bán lẻ; đặc điểm, các sản phẩm dịch vụ và các kênh phân phối của ngân hàng bán lẻ; sự phát triển của ngân hàng bán lẻ trong thời đại công nghệ. Ngoài ra, học viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích và đánh giá nghiệp vụ cụ thể qua việc thực hiện project theo nhóm. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như phân tích, giải quyết vấn đề và kỹ năng mềm như giao tiếp và làm việc nhóm.</p>

TT	Tên môn học/học phần	TC	Nội dung
28	Ngân hàng đầu tư	3	<p>Môn học bao gồm 7 chương. Chương 1 trình bày kiến thức tổng quan về ngân hàng đầu tư. Chương 2 trình bày mối quan hệ giữa khách hàng và ngân hàng đầu tư; Chương 3, 4, 5, 6, 7 hướng dẫn các nghiệp vụ của ngân hàng đầu tư cụ thể như là: nghiệp vụ tư vấn phát hành cổ phiếu, bảo lãnh nợ, kinh doanh trên thị trường thứ cấp, mua bán sáp nhập doanh nghiệp, quản lý tài sản cho khách hàng. Ngoài ra, học viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích và đánh giá nghiệp vụ cụ thể qua việc thực hiện project theo nhóm. Bên cạnh đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng tư duy như phân tích, giải quyết vấn đề và kỹ năng mềm như giao tiếp và làm việc nhóm.</p>

8.c. Tổ chức thực hiện chương trình và thiết kế đánh giá

i) Giảng dạy và học tập	
- Gặp trực tiếp: giờ lên lớp, giờ trực chuyên môn tại văn phòng khoa; - Gặp gián tiếp thông qua các phương tiện nghe nhìn: trang học trực tuyến;	
ii) Tự học và trải nghiệm thực tế	
- Học viên được giảng viên giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo trong thư viện để tự học, tự nghiên cứu. Học viên cũng sử dụng hệ thống học trực tuyến để sử dụng các tài nguyên kỹ thuật số và tạo điều kiện thuận tiện cho việc tự học ngoài lớp. - Các hoạt động thực tập, kiến tập tại các doanh nghiệp tạo cơ hội cho học viên trải nghiệm thực tế.	
iii) Các phương pháp đánh giá	
Tự luận, tiểu luận, trắc nghiệm khách quan, vấn đáp, dự án, đồ án....	

9. Học tập trải nghiệm qua công việc thực tế

9.a. CTĐT có tạo cơ hội học tập qua công việc thực tế hay không? Mục đích của những hoạt động này là gì?	
CTĐT đã thiết kế thời gian thực tập cuối khóa tại các doanh nghiệp để học viên thực hành công việc thực tế đúng chuyên ngành được đào tạo. Mục tiêu của các học phần thực hành, thực tập là để giúp học viên có cơ hội trải nghiệm, rèn luyện khả năng xác định vấn đề và giải quyết vấn đề chuyên môn trong thực tế công việc.	
9.b. Trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp là hoạt động bắt buộc hay tùy chọn?	
Chương trình đào tạo có các học phần Thực tập tốt nghiệp để tăng cường các kỹ năng vận dụng kiến thức trong công việc giúp học viên trải nghiệm và tìm hiểu sâu về một số vấn đề trên thực tế hoạt động của tổ chức/ doanh nghiệp, từ đó xây dựng năng lực xác định vấn đề.	
9.c. Tổ chức quản lý các khóa học trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp (nếu có)	
Trường khoa/Trường bộ môn hoặc GV Phụ trách chương trình SĐH của ngành chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý các khóa học trải nghiệm/ thực tập tại các doanh nghiệp. Các giảng viên được phân công hướng dẫn các nhóm kết hợp với các trường bộ phận tại doanh nghiệp thiết kế nội dung thực tập phù hợp với nội dung các học phần trong CTĐT và tổ chức đánh giá trên sản phẩm mà học viên phải hoàn thành sau mỗi đợt làm việc thực tế tại doanh nghiệp.	
9.d. Thời gian của học phần thực tập doanh nghiệp/ thực tế (hoặc học kỳ doanh nghiệp, nếu có)	
Thời gian thực tập tại doanh nghiệp kéo dài 3 tháng	

10. Đóng góp của những người ngoài trường



- Một số học phần thực hành, thực tế và một số hoạt động chuyên môn được giảng dạy và hướng dẫn trực tiếp bởi các chuyên gia từ các doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực.
- Tùy vào nhu cầu, Khoa có kế hoạch hợp tác và mời chuyên gia thực tế giảng dạy các học phần/chuyên đề đặc biệt, họ vẫn đảm bảo tuân thủ phương pháp đánh giá theo quy định để hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

11. Học viên/ Cựu học viên tham gia xây dựng và phát triển CTĐT (Làm thế nào học viên đang học hoặc cựu học viên tham gia vào việc góp ý xây dựng và phát triển CTĐT)

- Thông qua việc góp ý trực tiếp trên lớp với GV, góp ý với Khoa/ Viện qua các cuộc học hoặc trực tiếp
- Thông qua việc khảo sát/ phỏng vấn để lấy ý kiến đóng góp của học viên/ cựu học viên cho việc xây dựng CTĐT.
- Thông qua các hoạt động gắn kết với cựu học viên được khoa/ Viện tổ chức họp mặt hàng năm hoặc 2 năm một lần để thu thập ý kiến đóng góp cho CTĐT.

12. Chuyển ngành đào tạo và học tập suốt đời

12.a. Học viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?	Có thể	
12.b. Học viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?	Có thể	
12.c. Cơ hội học tiếp tục		
Sau khi tốt nghiệp học viên có thể học tiếp tiến sĩ hoặc tham gia học các ngành Thạc sĩ khác tùy theo lĩnh vực yêu thích và yêu cầu đầu vào của từng ngành		

13. Chất lượng và các tiêu chuẩn

Nhà trường và khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế và linh hoạt thay đổi phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với môi trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

1. Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời;
2. Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo “Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm”;
3. Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV.NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với học viên;
4. Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và CMCN 4.0;
5. Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của học viên và các bên liên quan.



PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu

P. TRƯỞNG KHOA

TS. Mai Thanh Loan